

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 14/2021/HSST
Ngày: 02/02/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh
2. Ông Lê Sỹ Quyền

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương -Thư ký, TANDH.Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 12/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 19/01/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết T, sinh năm 1989.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Viết T, sinh năm 1959; và bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1959; Chưa vợ, con: Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ ngày 23/11/2020. Tạm giam ngày 29/11/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1976 (Vắng).

Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Lê Trọng K, sinh năm 1975 (Vắng).

Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1988 (Vắng).

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Phùng Sỹ K, sinh năm 1983 (Vắng).

Địa chỉ: Khu phố H, phường H, thị xã N, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02h ngày 21/4/2020, Nguyễn Viết T đi bộ quanh địa bàn xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Hữu N, thấy nhà anh N đã tắt đèn đi ngủ, nhưng cửa ra vào không khóa, xung quanh không có người, T đã mở cửa vào phòng khách nhà anh N để trộm cắp tài sản. Khi vào phòng, T thấy trên kệ tủ gần bàn uống nước có chiếc tivi Sony 49inch màn hình phẳng, T đi lại rút ổ điện rồi bê chiếc tivi về cất giấu ở bờ rào nhà T. Đến khoảng 18h cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS 36B6-973.03 chở chiếc tivi đã trộm cắp đi tìm chỗ bán. Khi đi đến QL1A thuộc xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, T gặp Phạm Văn L là bạn của T, T nói với L đây là tivi của nhà không dùng nữa L có mua không. L đồng ý mua với giá 4.000.000đ, nhưng L mới đưa cho T được 3.500.000đ còn nợ lại 500.000đ. Số tiền bán tivi T mua ma túy sử dụng hết.

Theo báo cáo của anh Nguyễn Hữu N chiếc tivi gia đình anh bị mất trộm anh mua tháng 3/2020 với giá là 13.500.000đ.

Ngày 06/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Quảng Xương đã định giá chiếc tivi trên trị giá 12.400.000đ.

Ngày 18/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã khởi tố vụ án Trộm cắp tài sản để điều tra xử lý.

Ngày 23/11/2020, Nguyễn Viết T đã đến Công an huyện Quảng Xương đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo, anh L đã giao nộp lại chiếc tivi vi cho Cơ quan điều tra. Ngày 25/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã trả lại chiếc tivi trên cho anh N, anh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Đối với anh Phạm Văn L, khi mua tivi của T, anh L không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với số tiền 3.500.000đ L mua tivi của T, L không yêu cầu T phải trả lại và cũng không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Nguyễn Viết T khai nhận ngoài lần trộm cắp chiếc tivi của gia đình anh N, T còn một lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Khoảng 03h ngày 20/5/2020 T đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi qua nhà anh Lê Trọng K, T đã đột nhập vào nhà anh K trộm cắp 01 tivi Sony 49inch màn hình phẳng đem về nhà. Sau đó T điều khiển xe mô tô BKS 36B6-973.03 chở tivi đi tìm chỗ bán. Khi đi đến ngã ba C thuộc xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, T đã bán chiếc tivi trên cho anh Phùng Sỹ K với giá 2.800.000đ. Số tiền bán tivi T mua ma túy sử dụng hết.

Theo báo cáo của anh Lê Trọng K chiếc tivi gia đình anh bị mất trộm anh mua tháng 5/2019 với giá 15.200.000đ.

Ngày 27/11/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Quảng Xương đã định giá chiếc tivi trên trị giá 13.000.000đ.

Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo, anh Phùng Sỹ K đã giao nộp lại chiếc tivi vi cho Cơ quan điều tra. Ngày 25/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã trả lại chiếc tivi trên cho anh Lê Trọng K, anh Lê Trọng K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Đối với anh Phùng Sỹ K, khi mua ti vi của T, anh K không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với số tiền 2.800.000đ, K mua ti vi của T, K không yêu cầu T phải trả lại và cũng không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B6-973.03 T điều khiển đi bán ti vi là xe T mượn của chị Nguyễn Thị T, chị T không biết T dùng xe để đi tiêu thụ tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị T là phù hợp.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Viết T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 11/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Viết T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Viết T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/4/2020 đến ngày 20/5/2020, Nguyễn Viết T đã 02 lần trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc ti vi Sony 49inch của gia đình anh Nguyễn Hữu N trị giá 12.400.000đ, 01 chiếc ti vi Sony 49inch của gia đình anh Lê Trọng K trị giá 13.000.000đ. Tổng trị giá 02 lần trộm cắp là 25.400.000đ.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội: Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4] Hành vi Trộm cắp của Nguyễn Viết T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của anh N, anh K một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn trong khu vực, bị cáo tuổi đời còn trẻ

nhưng không chịu khó lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn hưởng thụ trên mồ hôi nước mắt của người khác. Bị cáo trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cho cá nhân; Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

{5} Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

+*Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo phạm tội 02 lần nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+*Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đến Công an huyện Quảng Xương đầu thú, bị cáo đã tự thú tại Cơ quan điều tra về hành vi trộm cắp chiếc ti vi của gia đình anh Lê Trọng K ngày 20/5/2020 nên áp dụng điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy, cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6]*Bồi thường dân sự*: Bị hại anh N, anh K đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh L, anh K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền đã mua ti vi nên HĐXX không xem xét.

[7]*Án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm r, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Xử phạt*: Nguyễn Viết T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/11/2020.

- *Bồi thường dân sự*: Bị hại anh N, anh K đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh L, anh K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền đã mua ti vi nên HĐXX không xem xét.

-*Án phí*: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Nguyễn Viết T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại anh N, anh K và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh L, anh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý